

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 396 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 08 tháng 3 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu dân cư Lộc Phát, quy mô: diện tích 81.273,6 m<sup>2</sup>, dân số khoảng 1.400 người tại ấp 12, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước do Công ty TNHH MTV Xây dựng Phát triển Địa ốc Đại Toàn Thắng làm chủ đầu tư

### CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu dân cư Lộc Phát, quy mô: diện tích 81.273,6 m<sup>2</sup>, dân số khoảng 1.400 người tại ấp 12, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước do Công ty TNHH MTV Xây dựng Phát triển Địa ốc Đại Toàn Thắng làm chủ đầu tư đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 17/CV-ĐTT ngày 22/02/2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 87/TTr-STNMT ngày 02/3/2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu dân cư Lộc Phát, quy mô: diện tích 81.273,6 m<sup>2</sup>, dân số khoảng 1.400 người (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH MTV Xây dựng Phát triển Địa ốc Đại Toàn Thắng (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

## **Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm:**

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4.** Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành, Chủ tịch UBND xã Minh Hưng, Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Xây dựng Phát triển Địa ốc Đại Toàn Thắng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như Điều 5;
- Lãnh đạo VP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT<sub>(BH-16-QĐPD-04/3)</sub> 6c

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Huỳnh Anh Minh*



**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**KHU DÂN CƯ LỘC PHÁT, QUY MÔ: DIỆN TÍCH 81.273,6 M<sup>2</sup>,**  
**DÂN SỐ KHOẢNG 1.400 NGƯỜI DO CÔNG TY TNHH MTV**  
**XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN ĐỊA ỐC ĐẠI TOÀN THẮNG**  
**LÀM CHỦ ĐẦU TƯ TẠI ÁP 12, XÃ MINH HƯNG,**  
**HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
*(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../.../2022*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước)*

**1. Thông tin về Dự án:**

**1.1. Tên Dự án:** Khu dân cư Lộc Phát, quy mô: diện tích 81.273,6 m<sup>2</sup>, dân số khoảng 1.400 người.

**1.2. Chủ Dự án:** Công ty TNHH MTV Xây dựng Phát triển Địa ốc Đại Toàn Thắng làm chủ đầu tư.

Công ty TNHH MTV Xây dựng Phát triển Địa ốc Đại Toàn Thắng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 3801173793 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 23/5/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 01/11/2021.

Trụ sở chính: Khu phố Trung Lợi, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng Pháp, chức danh: Giám đốc.

**1.3. Địa điểm thực hiện Dự án:** Áp 12, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

**1.4. Phạm vi, quy mô:** Dự án thực hiện trên khu đất có diện tích 81.273,6 m<sup>2</sup>.

**1.5. Tính chất của Dự án:** Đầu tư xây dựng khu dân cư.

**1.6. Các hạng mục công trình chính của Dự án:** Bao gồm đất ở, đất công trình công cộng, đất công viên cây xanh, đất hạ tầng kỹ thuật, đất giao thông.

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:**

**2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:**

- *Tác động trong giai đoạn xây dựng:* Gồm bụi từ quá trình cưa xẻ, thu gom thực bì, lá, cành và rễ; bụi từ quá trình san nền; bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển; bụi, khí thải từ các máy móc thi công; khí thải từ hoạt động trải nhựa đường; khí thải từ công tác hàn cắt, xì kim loại; bụi và khí thải phát sinh từ quá trình chà nhám, sơn tường; nước thải sinh hoạt; nước thải thi công xây dựng; chất thải rắn xây dựng; chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.

- *Tác động trong giai đoạn vận hành:* Gồm khí thải từ hoạt động giao thông; khí thải và mùi từ rác thải sinh hoạt; mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải; nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.

## **2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:**

### **2.2.1. Trong giai đoạn xây dựng:**

- *Nước thải xây dựng:* Lưu lượng phát sinh khoảng 03 m<sup>3</sup>/ngày; thành phần ô nhiễm chủ yếu là cặn bẩn và chất rắn lơ lửng.

- *Nước thải sinh hoạt:* Tổng lưu lượng phát sinh khoảng 4,25 m<sup>3</sup>/ngày, thành phần ô nhiễm chủ yếu gồm: BOD<sub>5</sub>, SS, amoni, chất hoạt động bề mặt, tổng phospho, dầu mỡ động thực vật, coliform.

### **2.2.2. Trong giai đoạn vận hành:**

- *Nước thải sinh hoạt:* Lưu lượng khoảng 162,55 m<sup>3</sup>/ngày; trong đó nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân khoảng 119 m<sup>3</sup>/ngày; nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu thương mại dịch vụ khoảng 43,55 m<sup>3</sup>/ngày: Thành phần ô nhiễm chủ yếu gồm: BOD<sub>5</sub>, SS, amoni, chất hoạt động bề mặt, tổng photpho, dầu mỡ động thực vật, coliform.

## **2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

### **2.3.1. Trong giai đoạn xây dựng:**

- *Khí thải do quá trình sử dụng nhiên liệu xăng của xe máy:* Thường chứa các thành phần ô nhiễm như: Bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO.

- *Bụi phát sinh do quá trình của xe máy:* Lượng bụi phát sinh trong quá trình của xe máy khoảng 0,968 g/s.

- *Khí thải từ hoạt động vận chuyển gỗ:* Thường chứa các thành phần ô nhiễm như: CO, HC, NO<sub>x</sub>, bụi.

- *Bụi phát sinh từ quá trình san nền:* Nồng độ bụi phát sinh từ quá trình đào đất, san nền khoảng 1,77 mg/m<sup>3</sup>.

- *Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển:* Thường chứa các thành phần ô nhiễm như: Bụi, SO<sub>2</sub>, VOC, NO<sub>x</sub>, CO.

- *Bụi và khí thải từ máy móc thiết bị thi công:* Thường chứa các thành phần ô nhiễm như: Bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO.

- *Khí thải từ hoạt động trải nhựa đường:* Hoạt động trải nhựa thường chứa các thành phần ô nhiễm như: Bụi, khói thải từ các thiết bị thi công cơ giới, phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công, mùi hôi phát sinh do đốt nóng chảy nhựa, trải nhựa dính bám...

- *Khí thải từ các hoạt động hàn cắt kim loại:* Thường chứa các thành phần ô nhiễm như: Khói hàn, CO, NO<sub>x</sub>.



- *Bụi từ hoạt động chà nhám, sơn tường*: Thường chứa các thành phần ô nhiễm như: Xylen, toluene, benzen.

### **2.3.2. Trong giai đoạn vận hành:**

- *Khí thải từ hoạt động giao thông*: Thường chứa các thành phần ô nhiễm như: Bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, VOC.

- *Khí thải và mùi phát sinh từ khu vực lưu chứa rác thải*: Thường chứa các thành phần ô nhiễm như: H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>...

- *Mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải*: Thường chứa các thành phần ô nhiễm như: H<sub>2</sub>S, CH<sub>4</sub>...

## **2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp thông thường:**

### **2.4.1. Trong giai đoạn xây dựng:**

- *Chất thải rắn xây dựng*: Tổng khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công là 1.236,2 tấn, chủ yếu là bao bì đựng vật liệu, sắt thép vụn, đất, đá, xi măng rơi vãi...

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Phát sinh khoảng 45 kg/ngày; thành phần chủ yếu gồm 70% - 80% chất hữu cơ và 20% - 30% các chất khác.

### **2.4.2. Trong giai đoạn hoạt động:**

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Phát sinh từ khu nhà ở khoảng 1.260 kg/ngày; từ khu thương mại dịch vụ khoảng 252 kg/ngày; rác đường phố tại khu vực Dự án khoảng 307 kg/ngày, thành phần bao gồm các loại chất khác nhau như: Thực phẩm, cỏ, lá cây, vỏ nghêu, sò, ốc, xương, vải, kim loại...

- *Bùn thải*: Lượng bùn cặn từ bể tự hoại của các hộ dân trong Dự án khoảng 0,294 m<sup>3</sup>/ngày; bùn cặn từ bể tự hoại khu thương mại dịch vụ khoảng 0,0588 m<sup>3</sup>/ngày; bùn từ hệ thống xử lý nước thải khoảng 0,512 m<sup>3</sup>/ngày.

## **2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:**

### **2.5.1. Trong giai đoạn xây dựng:**

Lượng chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 389 kg/08 tháng bao gồm các loại chất thải như: Giẻ lau dính dầu mỡ, thùng chứa dầu nhớt thải, bóng đèn huỳnh quang thải, dầu nhớt thải, que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại.

### **2.5.2. Trong giai đoạn hoạt động:**

Lượng chất thải nguy hại phát sinh tại các hộ dân khoảng 89,1 kg/năm bao gồm các loại chất thải như: Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải, pin, ắc quy thải, các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện các linh kiện điện tử.





Lượng chất thải nguy hại phát sinh tại khu thương mại dịch vụ khoảng 8,5 kg/tháng bao gồm các loại chất thải như: Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải, pin, ắc quy thải, các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện các linh kiện điện tử, các loại dầu nhớt thải, bao bì cứng thải bằng nhựa.

### **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:**

#### **3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

##### **3.1.1. Trong giai đoạn xây dựng:**

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải từ quá trình thi công xây dựng:* Nước thải xây dựng được thu gom về hố lắng tạm, lót bạt HDPE, dung tích 12 m<sup>3</sup> để lắng cặn. Nước thải sau khi lắng cặn được tái sử dụng cho quá trình trộn bê tông trong giai đoạn xây dựng.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải sinh hoạt:* Chủ Dự án thuê nhà vệ sinh di động để công nhân sử dụng trong giai đoạn xây dựng, nhà vệ sinh được làm bằng vật liệu composite, kích thước: dài = 2,35 m, rộng = 4,45 m, cao = 3,4 m; bồn chứa nước 4500 lít, bồn chứa phân 4.800 lít. Khi các hầm chứa trong nhà vệ sinh di động đầy Chủ Dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Nước thải xây dựng phải được thu gom, lắng cặn trước khi tái sử dụng cho quá trình trộn bê tông của giai đoạn xây dựng. Nước thải sinh hoạt của công nhân phải được thu gom và xử lý đúng theo quy định.

##### **3.1.2. Trong giai đoạn vận hành:**

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải sinh hoạt:*

Chủ Dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa và nước thải tách riêng biệt. Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân được thu gom và xử lý qua bể tự hoại 05 ngăn của mỗi hộ sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án để tiếp tục xử lý. Nước thải từ khu thương mại dịch vụ được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 05 ngăn của khu sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án để tiếp tục xử lý. Nước thải nấu ăn từ Dự án được thu gom về bể tách dầu của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án để xử lý.

Trong quá trình thực hiện Dự án, trường hợp tại khu vực Dự án có hệ thống thu gom, xử lý nước thải chung của địa phương đi qua: Chủ Dự án phải thực hiện đấu nối nước thải của Dự án vào mạng lưới thu gom, xử lý nước thải của địa phương, đảm bảo toàn bộ nước thải được thu gom, xử lý, không được thải nước thải chưa qua xử lý ra môi trường.

Trong quá trình thực hiện Dự án, trường hợp tại khu vực Dự án chưa có hệ thống thu gom nước thải chung của địa phương đi qua: Chủ Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung cho Dự án với công suất là 200 m<sup>3</sup>/ngày.đêm,



xây dựng ngầm. Trường hợp trong giai đoạn này, tại khu vực Dự án có hệ thống thu gom, xử lý nước thải chung của địa phương đi qua, hệ thống xử lý nước thải của Dự án sẽ ngưng hoạt động, Chủ Dự án phải thực hiện đầu nối nước thải của Dự án vào mạng lưới thu gom, xử lý nước thải của địa phương, đảm bảo toàn bộ nước thải được thu gom, xử lý, không được thải nước thải chưa qua xử lý ra môi trường.

Chủ Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất 200 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, quy trình xử lý nước thải như sau: Nước thải từ quá trình nấu ăn → Bể tách dầu mỡ → Hồ thu gom; Nước thải sau bể tự hoại → Hồ thu gom → Bể điều hòa → Bể anoxic → Bể aerotank → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Cột lọc áp lực → Bể chứa nước thải sau xử lý. Nước thải sau xử lý đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (k = 1,0) sau đó thoát ra đường ống thoát nước thải và chảy ra nhánh suối chảy ra suối Cầu.

Kích thước các hạng mục công trình của hệ thống xử lý nước thải như sau:

| STT | Công trình                  | Kích thước (m)<br>(dài x rộng x cao) | Số lượng | Vật liệu xây dựng            |
|-----|-----------------------------|--------------------------------------|----------|------------------------------|
| 1   | Bể tách dầu mỡ              | 02 × 1,15 × 06                       | 01       | Bê tông cốt thép, chống thấm |
| 2   | Hồ thu gom                  | 02 × 1,15 × 06                       | 01       |                              |
| 3   | Bể điều hòa                 | 3,5 × 02 × 06                        | 01       |                              |
| 4   | Bể anoxic                   | 03 × 02 × 06                         | 01       |                              |
| 5   | Bể aerotank                 | 4,5 × 2,5 × 06                       | 01       |                              |
| 6   | Bể lắng sinh học            | 03 × 2,5 × 06                        | 01       |                              |
| 7   | Bể khử trùng                | 1,5 × 1,15 × 06                      | 01       |                              |
| 8   | Bồn lọc áp lực              | D = 01; H = 2,2                      | 01       | Bồn inox                     |
| 9   | Bể chứa bùn                 | 1,5 × 1,15 × 06                      | 01       | Bê tông cốt thép, chống thấm |
| 10  | Bể chứa nước thải sau xử lý | 10 × 06 × 05                         | 01       |                              |

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Trong quá trình thực hiện Dự án, trường hợp tại khu vực Dự án có hệ thống thu gom nước thải chung của địa phương đi qua: Chủ Dự án phải đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ Dự án được thu gom và đầu nối về hệ thống thu gom nước thải chung này, không được thải nước thải chưa qua xử lý ra môi trường.

+ Trong quá trình thực hiện Dự án, trường hợp tại khu vực Dự án chưa có hệ thống thu gom nước thải chung của địa phương đi qua: Chủ Dự án phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 200 m<sup>3</sup>/ngày.đêm cho Dự án, xây dựng ngầm, đảm bảo xử lý nước thải đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (k = 1,0) trước khi thoát ra đường ống thoát nước thải và chảy ra nhánh suối chảy ra suối Cầu. Trường hợp, trong giai đoạn này, tại khu vực Dự án có hệ thống thu gom, xử lý nước thải chung của địa phương đi qua, hệ thống xử lý nước thải của Dự án sẽ ngưng hoạt động, Chủ Dự án phải thực hiện đầu nối nước thải của Dự án vào mạng lưới thu gom, xử lý nước thải của địa phương, đảm bảo toàn bộ nước thải được thu gom,



xử lý, không được thải nước thải chưa qua xử lý ra môi trường.

### 3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

#### 3.2.1. Trong giai đoạn xây dựng:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi từ quá trình cưa xẻ, thu gom thực bì, cành và rễ:* Lượng sinh khối phát sinh được vận chuyển đến nơi thu mua; bố trí hợp lý tuyến đường vận chuyển, phân luồng và tưới nước giao thông nội bộ trong khu vực Dự án; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng động cơ của các phương tiện, sử dụng nhiên liệu xăng dầu có hàm lượng lưu huỳnh thấp; áp dụng các biện pháp thi công hiện đại, cơ giới hoá, vận hành với tối ưu hoá các quá trình thi công; các phương tiện giao thông không được chở quá tải trọng quy định, hạn chế nổ máy trong lúc bốc dỡ nguyên vật liệu; trang bị khẩu trang, bao tay và nút bịt tai cho công nhân; các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do khí thải từ quá trình vận chuyển gỗ:* Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt; xe chuyên chở gỗ và sinh khối phải được che phủ kín để tránh phát tán bụi; các phương tiện đảm bảo đủ các điều kiện lưu hành, đảm bảo thời hạn cho phép lưu thông theo đúng quy định của pháp luật; lập lịch trình hoạt động hợp lý...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi từ quá trình san nền, đào đất:* Che kín các hạng mục công trình gần khu dân cư với khu vực thi công bằng tôn hoặc bạt cao 2,5 m; tiến hành tưới nước giảm bụi vào những ngày nắng ở những khu vực phát tán bụi, lượng nước phun tưới thích hợp là 0,4 lít/m<sup>2</sup>...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi và khí thải từ quá trình vận chuyển đất đắp, nguyên liệu và tập kết máy móc thi công:* Các loại xe chuyên chở nguyên vật liệu (đất, cát, sỏi, xi măng...) và xà bần phải được che phủ hợp lý trước khi vận chuyển để tránh phát tán bụi; sử dụng các loại dầu có hàm lượng lưu huỳnh thấp; dùng các tấm che chắn xung quanh công trình, công trình cao tới đâu dùng lưới che tới đó; bố trí hợp lý các chuyên xe chuyên chở nguyên vật liệu xây dựng ra vào hợp lý...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do hoạt động xây dựng nhà ở, đổ trộn bê tông, trải nhựa làm các tuyến đường giao thông nội bộ trong khu vực Dự án:* Trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ an toàn lao động cho công nhân; sử dụng công nhân có kinh nghiệm; sử dụng lưới che chắn tại khu vực công trình...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi từ hoạt động chà nhám, sơn tường:* Huấn luyện về kỹ thuật thi công cho công nhân; trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ an toàn lao động cho công nhân như khẩu trang, găng tay, quần áo bảo hộ lao động...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do khí thải từ hoạt động hàn, cắt kim loại:* Bố trí khu vực hàn, cắt, sơn xỉ ở khu vực có ít người qua lại và cuối hướng gió,



tránh ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân trên công trường; trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ an toàn lao động cho công nhân...

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Môi trường không khí khu vực thi công xây dựng đạt các quy định tại Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động; QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc và các quy định của pháp luật hiện hành.

### 3.2.2. Trong giai đoạn hoạt động:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải từ hoạt động giao thông:* Đảm bảo diện tích trồng cây xanh trong khu dân cư; tưới đường nội bộ thường xuyên nhằm giảm lượng bụi phát sinh từ các phương tiện vận chuyển trong khu dân cư, không gây ô nhiễm môi trường xung quanh...

- *Biện pháp giảm thiểu mùi phát sinh từ các thùng chứa rác thải:* Bố trí số lượng thùng thu gom rác có nắp đậy ở các khu vực nhà ở và khu thương mại dịch vụ, không để rác thải tràn ra khỏi thùng chứa, bố trí thời gian thu gom vào những thời điểm có mật độ người lưu thông thấp trong ngày, định kỳ vệ sinh các thùng chứa này để giảm mùi hôi; rác thải sinh hoạt phát sinh được thu gom mỗi ngày, không để tập trung thời gian dài...

- *Biện pháp giảm thiểu mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải:* Hệ thống thu gom nước thải được xây ngầm, kín; thường xuyên kiểm tra lượng vi sinh trong bể; vận hành đúng kỹ thuật; bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu vực hệ thống xử lý nước thải với chiều rộng  $\geq 10$  m, đảm bảo khoảng cách quy định...

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành của Dự án.

### 3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:

#### 3.3.1. Trong giai đoạn xây dựng:

- *Chất thải rắn xây dựng:* Chất thải rắn xây dựng được thu gom, phân loại và lưu chứa trong 03 thùng chứa chuyên dụng bằng nhựa có nắp đậy loại 60 lít. Chủ Dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Chủ Dự án trang bị 05 thùng chứa rác với thể tích 120 lít có nắp đậy tại công trường để chứa lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. Chủ Dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý hằng ngày theo quy định.





- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt phải được quản lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

### **3.3.2. Trong giai đoạn hoạt động:**

- *Chất thải rắn sinh hoạt:*

Đối với chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các hộ gia đình: Từng hộ gia đình tự đầu tư các thùng chứa rác có thể tích thích hợp để lưu chứa rác thải sinh hoạt trong thời gian 01 ngày.

Đối với rác đường phố: Chủ Dự án bố trí các thùng chứa rác bằng nhựa HDPE dung tích 60 lít, có nắp đậy, với khoảng cách 100 m/thùng để lưu chứa.

Đối với khu thương mại dịch vụ: Bố trí 03 thùng rác có nắp đậy, vật liệu HDPE, dung tích 20 lít để thu gom rác bên trong khu vực công trình công cộng, phía trước vỉa hè khu công trình công cộng bố trí 02 thùng rác 120 lít, vật liệu HDPE, có nắp đậy.

Chủ Dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt của Dự án với tần suất 01 lần/ngày theo đúng quy định.

- *Bùn thải:*

Đối với bùn, cặn từ bể tự hoại: Các hộ gia đình, khu thương mại dịch vụ định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

Đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: Chủ Dự án định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải được quản lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

### **3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

#### **3.4.1. Trong giai đoạn xây dựng:**

- Các chất thải nguy hại phát sinh được phân loại, lưu chứa tại các thùng chứa bằng nhựa HDPE, dung tích 60 lít, có nắp đậy, dán nhãn, lưu chứa tại nhà kho chứa chất thải nguy hại tạm thời với diện tích khoảng 06 m<sup>2</sup>. Chủ Dự án bố trí kho chứa chất thải nguy hại tạm thời, kết cấu bằng tôn bao quanh, có mái che, có vách ngăn từng loại chất thải nguy hại, hố thu gom chất thải rò rỉ... theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Quản lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo theo quy định hiện hành.

#### **3.4.2. Trong giai đoạn vận hành:**

- Chủ Dự án hướng dẫn người dân và nhân viên các khu thương mại dịch vụ trong Dự án thu gom chất thải nguy hại về kho chứa chất thải nguy hại được đặt tại đất quy hoạch đất hạ tầng kỹ thuật, diện tích 10 m<sup>2</sup>, kết cấu: sàn bê tông,



tường gạch bao xung quanh, có mái che, bên trong có vách ngăn từng loại chất thải rắn nguy hại, có hồ thu gom chất thải rò rỉ... theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại. Chủ Dự án định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Quản lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo theo quy định hiện hành.

### **3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:**

#### **3.5.1. Trong giai đoạn xây dựng:**

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:* Sử dụng các loại xe chuyên dụng ít gây ồn; sắp xếp thời gian làm việc hợp lý để tránh việc các máy móc gây ồn cùng làm việc gây nên tác động cộng hưởng; quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực đang thi công; thường xuyên bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra các phương tiện giao thông, đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định và luôn đảm bảo máy móc hoạt động tốt...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động đến hệ thống giao thông trong khu vực Dự án:* Đề ra các kế hoạch thi công và cung cấp vật tư thích hợp, hạn chế các phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng vào cùng một thời điểm; hạn chế tình trạng tắc nghẽn giao thông; điều phối hoạt động chuyên chở một cách hợp lý...

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng của Dự án.

#### **3.5.2. Trong giai đoạn hoạt động:**

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:* Quy định tốc độ lưu thông tối đa của các loại xe bên trong khu dân cư; thực hiện đúng diện tích trồng cây xanh tạo thành hành lang cách ly dọc theo phía giáp với các tuyến đường...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động của Dự án tới kinh tế - xã hội:* Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý an ninh trật tự trong vùng...

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành của Dự án.

### **3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn hoạt động:**

- *Biện pháp giảm thiểu sự cố cháy nổ:* Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng cháy chữa cháy trong quá trình xây dựng Dự án từ khâu chuẩn bị thiết kế, thi công đến nghiệm thu đưa vào sử dụng...





- *Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước thải, nước mưa của Dự án:* Sử dụng các nguyên liệu có độ bền cao và đạt yêu cầu về kỹ thuật; theo dõi sự làm việc của mạng tuyến ống thông qua đồng hồ đo lưu lượng trên các tuyến ống hằng ngày; thực hiện tốt công tác duy tu bảo dưỡng công trình...

- *Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải:* Khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải, Chủ Dự án phải có phương án để sửa chữa kịp thời; các bể của hệ thống xử lý đều được chống thấm...

#### **4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:**

Các công trình bảo vệ môi trường chính gồm:

- Công trình thu gom, thoát nước mưa; công trình thu gom, thoát, xử lý nước thải.

- Công trình lưu giữ, quản lý chất thải rắn thông thường.

- Công trình lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại.

- Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

- Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác.

#### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ Dự án:**

##### **5.1. Chương trình giám sát giai đoạn xây dựng:**

##### **5.1.1. Giám sát không khí khu vực thi công xây dựng:**

- *Vị trí giám sát:* 01 điểm tại khu vực thi công của Dự án.

- *Tần suất giám sát:* 01 lần trong quá trình thi công xây dựng.

- *Thông số giám sát:* Vi khí hậu, tiếng ồn, độ rung bụi, SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>2</sub>.

- *Quy chuẩn so sánh/Quy định áp dụng:* QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc; Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

##### **5.1.2. Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại:**

- *Vị trí giám sát:* Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

- *Thông số giám sát:* Khối lượng, thành phần, chứng từ giao nhận.



- *Tần suất giám sát*: Thường xuyên, liên tục; định kỳ báo cáo cơ quan chức năng theo quy định.

- *Quy định áp dụng*: Theo quy định hiện hành.

**5.2. Chương trình giám sát giai đoạn vận hành thử nghiệm**: Thực hiện theo các quy định hiện hành.

**5.3. Chương trình giám sát giai đoạn hoạt động**:

**5.3.1. Giám sát nước thải và nước mặt**:

*\* Trường hợp tại khu vực Dự án chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải của huyện Chơn Thành đi qua*:

- **Giám sát nước thải**:

+ *Vị trí giám sát*: 01 điểm đầu vào và 01 điểm đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án.

+ *Thông số giám sát*: Lưu lượng, pH, SS, BOD<sub>5</sub>, amoni, tổng photpho, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng nitơ, tổng coliform.

+ *Tần suất giám sát*: 03 tháng/lần.

+ *Quy chuẩn so sánh*: Cột A, QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (k = 1,0).

- **Giám sát nước mặt**:

+ *Vị trí giám sát*: 01 điểm tại vị trí xả nước thải của Dự án tại nhánh suối chảy ra suối Cầu.

+ *Thông số giám sát*: pH, TSS, DO, COD, BOD<sub>5</sub>, nitrat, amoni, photphat, tổng coliform.

+ *Tần suất giám sát*: 06 tháng/lần.

+ *Quy chuẩn so sánh*: Cột A<sub>2</sub>, QCVN 08-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

*\* Trường hợp tại khu vực Dự án có hệ thống thu gom, xử lý nước thải của huyện Chơn Thành đi qua*: Chủ Dự án sẽ thực hiện đầu nối nước thải của Dự án với hệ thống thu gom, xử lý nước thải chung của huyện Chơn Thành và không thực hiện giám sát chất lượng môi trường nước thải và chất lượng môi trường nước mặt.

**5.2.1. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại**:

- *Vị trí giám sát*: Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

- *Thông số giám sát*: Khối lượng, thành phần, chứng từ giao nhận.





- *Tần suất giám sát*: Thường xuyên, liên tục; định kỳ báo cáo cơ quan chức năng theo quy định.

- *Quy định áp dụng*: Thực hiện theo quy định hiện hành.

## **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường khác:**

Các yêu cầu đối với Chủ Dự án:

**6.1.** Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

**6.2.** Toàn bộ nước thải phát sinh từ Dự án phải được thu gom, xử lý theo đúng quy định, không để nước thải chưa qua xử lý thoát ra ngoài môi trường.

**6.3.** Thực hiện trồng cây xanh trong khu vực Dự án như đã trình bày trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

**6.4.** Trong quá trình hoạt động, Chủ Dự án phải nghiêm chỉnh vận hành các hệ thống xử lý chất thải như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã nêu. Thực hiện các quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo đúng quy định.

**6.5.** Thực hiện các yêu cầu của địa phương tại Công văn số 158/UBND ngày 26/11/2021 của UBND xã Minh Hưng về việc ý kiến tham vấn Báo cáo ĐTM về Dự án “Khu dân cư Lộc Phát, quy mô: diện tích 81.273,6 m<sup>2</sup>, dân số khoảng 1.400 người” tại xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước và Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp của Dự án họp ngày 26/11/2021 tại xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện Dự án để đảm bảo an ninh trật tự và ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương.

**6.6.** Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ Dự án phải có văn bản báo cáo cơ quan thẩm quyền để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

**6.7.** Sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt Chủ Dự án phải có trách nhiệm thực hiện các thủ tục tiếp theo theo quy định.

**6.8.** Thực hiện các nội dung khác theo đúng quy định của pháp luật hiện hành./.